

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-PT

Ngày 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Hùng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thành Hiếu.

2. Ông Trần Minh Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 17 và ngày 22 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Cao Anh T, Trương Văn M, Phạm Thanh L, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T1, Lê Thị H, Nguyễn Võ Tuấn A1, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L1, Nguyễn Thị N, Kiều T2, Nguyễn Thị T3 do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh Tr (tên gọi khác: Tý Bét), sinh năm 1985 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 5, ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; vợ: Lê Thị Thúy A, sinh năm 1992 và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: tại Bản án số 20/2006/HSST ngày 05/09/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo đã chấp hành xong;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020, đến ngày 05/05/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Cao Anh T, sinh năm 1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 4, ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ và bà Dương Thị T; vợ: Trần Thị Kim T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân: tại bản án số 42/2015/HSST ngày 03/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 2 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20 tháng 4 năm 2017 và chấp hành xong tiền án phí vào ngày 23-02-2016; bị bắt tạm giam ngày 20/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

3. Trương Văn M, sinh năm: 1987 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: tổ 26, ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; vợ: Mai Thị T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2007; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 20/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

4. Phạm Thanh L, sinh năm 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: 6Ô2/14 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án: tại Bản án số 473/2016/HS-PT ngày 12-9-2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*”; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 24- 4- 2018 và chấp hành xong tiền án phí vào ngày 11-10-2016;

Tiền sự: không;

Bị bắt ngày 20-02-2020 (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Thị Ngọc D(Mỹ), sinh năm 1986 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: 114 tổ 6 khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Spa - chăm sóc da; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Võ Thị H, sinh năm: 1953; chồng: Trần Văn K, sinh năm 1984, 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Thuận L, sinh năm 1985 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 7, Ô1 ấp B 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; vợ: Lê Thị Kim T, sinh năm 1991, con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân:

– Tại Bản án số 21/2005/HSST ngày 21/01-2005, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp T sản*”; bị cáo

chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/06/2005 và chấp hành xong tiền án phí vào ngày 15/03/2005;

– Tại Bản án số 72/2006/HSST ngày 29/09/2006, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2009 và chấp hành xong tiền án phí vào ngày 05/01/2007;

– Tại Bản án số 147/2016/HSST ngày 12/07/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt T sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/06/2017 và đã chấp hành xong tiền án phí;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thuận L: Luật sư Đặng Văn Q – Công ty TNHH Luật Việt Minh Á Châu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

7. Phạm Thị Trường A, sinh năm 1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: 7/10A ấp A, xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1967; chồng: Phạm Ngọc T, sinh năm 1985, con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Thị Ngọc T (Nị), sinh năm 1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: 7/3C ấp A, xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1947 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1952; chồng: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1984, con: 01 con sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

9. Lê Thị H, sinh năm 1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 6 ấp P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị E, sinh năm 1960; chồng: Dương Thanh B, sinh năm 1981, con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

10. Nguyễn Võ Tuấn A1, sinh năm: 1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 18 ấp Mỹ T, xã Long Mỹ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé B (đã chết) và bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1964; vợ: Dương Thị S, sinh năm 1988, con: 01 con sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 05-02-2015, Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, mức phạt 1.500.000 đồng;

- Tại bản án số 42/2015/HSST ngày 03/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2016 và chấp hành xong tiền án phí ngày 24/02/2016;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

11. Huỳnh Văn Bé S(L, Hữu L), sinh năm 1973 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 9 ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị Th (đã chết); vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1978, con: 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

12. Nguyễn Hoài L, sinh năm 1987 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: tổ 1 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm: 1994, con: 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

13. Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: tổ 1 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ L: Luật sư Lê Thanh S – Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

14. Kiều T1(Gà Tre), sinh năm 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 2 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1968; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo chưa có vợ con, gia đình có 02 người con bị cáo là con đầu.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2020, đến ngày 29/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

15. Nguyễn Thị T2 (Di), sinh năm: 1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 26, ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1968; chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, con: 2 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

16. Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: tổ 4 ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Tạ Thị K (đã chết); chồng: Dương Thanh V, sinh năm 1982, con: 01 con sinh năm 2004; tiền án: không, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, các bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hoạt động tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá:

Vào khoảng tháng 9 năm 2019, Nguyễn Minh T lên mạng Internet mua T khoản cá độ bóng đá với số tiền 10.000.000 đồng có tên đăng nhập Ka431205 để vào trang Bong88.com với giá trị mỗi điểm là 10.000 đồng. Khi có được T khoản chính, Tr tạo ra hai T khoản phụ Ka431205110 và Ka431205002 với giá trị 01 điểm là 100.000 đồng. Đối với T khoản phụ Ka431205110 Tr trực tiếp sử dụng, nhưng do không có người chơi nên Tr đóng T khoản này. Đối với T khoản phụ Ka431205002 Tr giao cho Cao Anh T quản lý để cá độ bóng đá với giao kèo: Tr và T thống nhất chia theo tỷ lệ 50/50 về số tiền cá cược giữa T với người khác (nếu thắng T và Tr sẽ chia đôi tiền thắng, nếu thua T và Tr sẽ cùng góp tiền lại trả cho người thắng cược).

Đến đầu tháng 02/2020, T và Tr đồng ý cùng cho Trương Văn M, Phạm Thanh L và Lâm Hoài T5 cùng tham gia vào hoạt động tổ chức cá độ bóng đá của mình. Về tỷ lệ góp tiền thì thỏa thuận như sau: Tr góp 50%, T góp 35%, M, L và Tuấn mỗi người góp 5%. Việc thỏa thuận cá cược với những người tham gia cá độ bóng đá sẽ do T quyết định. Người chơi sẽ gọi điện thoại di động hoặc gửi các tin nhắn SMS đến điện thoại của T với nội dung, hình thức và số tiền cá cược của mỗi trận bóng đá rồi T đăng nhập các trận đánh vào trang Ka431205002. Vào thứ hai hàng tuần, T sẽ tính toán số tiền thắng thua của người chơi, rồi sau đó thông báo cho Tr, M, L, Tuấn để chia L nhuận hoặc góp tiền với nhau. Ngoài ra, Tuấn giúp việc cho T để thu tiền thắng thua cá độ bóng đá.

Khi T nhập điểm cá cược bóng đá vào T khoản cá cược và giao lại cho Tr, nhà mạng cho Tr hưởng hoa hồng theo tỷ lệ: 1000 điểm cá cược thì được 2,5 điểm hoa hồng. Tr và nhà mạng thống nhất: 01 điểm cá cược tương ứng với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Số điểm hoa hồng này sẽ được nhà mạng cộng vào điểm tổng của T khoản do Tr quản lý, do đó chỉ có một mình Tr được hưởng số tiền hoa hồng này là: $27.550 * 2,5 \text{ điểm} = 68,875 \text{ điểm}$, tương đương với số tiền 688.750 đồng (S trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm năm chục đồng).

Từ ngày 04/02/2020 đến ngày 19/02/2020, tổng số điểm cá cược T nhập vào T khoản cá độ bóng đá qua mạng Internet là 27,550 điểm, tương đương số tiền đánh bạc đối với nhà mạng: 275.500.000 đồng và đối với người chơi: 2.755.000.000 đồng. Số điểm thắng cược là 11,841.5 điểm, tương đương số tiền đánh bạc thua đối với nhà mạng: 118.415.000 đồng và thắng đối với người chơi: 1.184.150.000 đồng. Số điểm

thua cược là 9,223.5 điểm, tương đương số tiền đánh bạc thắng đối với nhà mạng: 92.235.000 đồng và thua đối với người chơi: 922.350.000 đồng. Căn cứ theo tỷ lệ phần trăm từng người được chia, số tiền thu L bất chính của các bị cáo đối với hành vi cá cược bóng đá như sau:

– Tr = [(Tổng số tiền thắng cược của người chơi : 2) – số tiền đánh bạc thua đối với nhà mạng] – [(Tổng số tiền thua cược của người chơi : 2) – số tiền đánh bạc thắng đối với nhà mạng] + số tiền hoa hồng nhà mạng trả = [(1.184.150.000 đồng/2) – 118.415.000 đồng] – [(922.350.000 đồng/2) – 92.235.000 đồng] + 688.750 đồng = 105.408.750 đồng.

– T = (Tổng số tiền thắng cược của người chơi – tổng số tiền thua cược của người chơi) x 35% = (1.184.150.000 đồng- 922.350.000 đồng) x 35% = 91.630.000 đồng.

– M = L = Tuân = (Tổng số tiền thắng cược của người chơi – tổng số tiền thua cược của người chơi) x 5 % = (1.184.150.000 đồng- 922.350.000 đồng) x 5 % = 13.090.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, T khai nhận những trận cá cược bóng đá này phần lớn do Nguyễn Thị Ngọc D là người gọi điện thoại hoặc gửi những tin nhắn với nội dung cá cược, tên đội bóng và số tiền cá cược đến điện thoại di động của T. Sau đó, T sẽ nhập nội dung cá cược bóng đá của D vào trang mạng cá cược của mình. Từ ngày 04/02/2020 đến ngày 17/02/2020, T và D có tham gia cá cược bóng đá nhưng T không nhớ bao nhiêu trận, thắng thua cụ thể như thế nào, vì hai bên đã chung chi xong, T đã xóa các tin nhắn và hình ảnh cá cược. Từ ngày 18/02/2020 đến ngày 19/02/2020, T và D đã tham gia cá cược 3 trận: Trận 1, cá cược trận Tottenham Hotspur đá với RB Leipzig số tiền 195.000.000 đồng, kết quả D thua 195.000.000 đồng; Trận 2, cá cược trận Yokohama Marinos đá với Sydney FC số tiền 95.000.000 đồng, kết quả D thắng 95.000.000 đồng; Trận 3, cá cược trận Valencia đá với Atalanta số tiền 195.000.000 đồng, kết quả D thua 195.000.000 đồng; tuy nhiên, hai bên chưa chung chi tiền cho nhau thì bị cơ quan Công an bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận, D chỉ tham gia cá cược bóng đá qua tin nhắn điện thoại với T vào ngày 18/02/2020 và ngày 19/02/2020 với tổng cộng 3 trận có tỷ lệ thắng thua như T trình bày ở trên, hai bên chưa chung chi tiền cho nhau thì T bị công an phát hiện, D đến Công an đầu thú. Ngoài ra, D không tham gia với T trận cá cược nào khác.

Ngoài ra, từ đầu tháng 02/2020 đến thời điểm bị bắt, Tr còn tham gia cá độ bóng đá ăn tiền với Nguyễn Thành T6 bằng cách nhắn tin qua điện thoại hoặc gọi điện thoại trực tiếp được khoảng 3-4 lần, cách nhau về thời gian, với số tiền cá cược mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Lần cuối cùng tham gia cá cược với T6 là cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, cá cược số tiền 1.000.000 đồng, kết quả T6 thua và đã chung tiền cho Tr, hai bên không nhớ cụ thể những trận bóng đá đã tham gia cá cược.

II. Về hoạt động đánh bạc bằng hình thức mua, bán lô đề:

Trong các ngày 18 - 19/02/2020, Trương Văn M và Cao Anh T đã tham gia ghi bán số lô, số đề cho người chơi dựa vào kết quả xổ số trong ngày của đài Miền bắc, đài Miền nam (gồm đài Đồng Nai; đài Cần Thơ; đài Sóc Trăng) dưới các hình thức sau:

Ghi đầu đuôi 02 số (số đầu đôi chiếu giải có hai con số, đuôi đôi chiếu với 02 số

cuối của giải đặc biệt) thì 1 ăn 70 lần nếu trúng đài miền nam, 1 ăn 80 lần nếu trúng đài miền bắc;

Bao lô 02 số đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng 1 ăn 70 lần đối với đài Miền nam, 01 ăn 80 lần hoặc 01 ăn 75 lần đối với đài Miền bắc;

Bao lô 03 số đối chiếu với các giải có 03 số trở lên (17 giải đối với đài Miền nam, 22 giải đối với đài Miền bắc), nếu trúng 1 ăn 600 lần;

Xiù chủ đối chiếu với các giải có 03 con số (giải bảy đài Miền nam và giải S đài Miền bắc) và 03 số cuối của giải đặc biệt), nếu trúng 1 ăn 600 lần;

Đá 02 cặp số, người chơi mua 02 cặp số có hai chữ số và đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu các giải ra cả 02 cặp số đó thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 36 lần đối với Đài Nam, nhân lên 54 lần đối với Đài Bắc.

Đá 03 cặp số, người chơi mua 03 cặp số có hai chữ số và đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu các giải ra cả 03 cặp số đó thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Nếu có một số ra hai lần thì tiền thắng của họ cộng thêm 300 lần mức tiền cược, nếu có một số ra ba lần thì tiền thắng của họ cộng thêm 600 lần mức tiền cược. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 108 lần đối với Đài Nam, nhân lên 162 lần đối với Đài Bắc.

Đá 04 cặp số, người chơi mua 04 cặp số có hai chữ số và đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu các giải ra cả 04 cặp số đó thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Nếu có một số ra hai lần thì tiền thắng của họ cộng thêm 300 lần mức tiền cược, nếu có một số ra ba lần thì tiền thắng của họ cộng thêm 600 lần mức tiền cược. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 216 lần đối với Đài Nam, nhân lên 324 lần đối với Đài Bắc.

Xiên 02 cặp số, người chơi mua 02 cặp số có hai chữ số và đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải của hai đài bất kỳ mà người chơi chọn trong Đài Miền nam, nếu các giải ra cả 02 cặp số đó trong một đài hoặc cả hai đài thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 72 lần.

Xiên 03 cặp số, người chơi mua 03 cặp số có hai chữ số và đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải của hai đài bất kỳ mà người chơi chọn trong Đài Miền nam, nếu các giải ra cả 03 cặp số đó trong một đài hoặc cả hai đài thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 216 lần.

Hình thức “dc” hoặc “đuôi co” (hay còn gọi là đuôi cò) là một hình thức chơi “đầu” và “đuôi”, người chơi chỉ cần mua số đề với hình thức “đầu” thì người bán sẽ tự động khuyến mãi cho người chơi thêm số tiền bằng 1/5 số tiền mua “đầu” để mua “đuôi” của chính con số đó.

Để khuyến khích người chơi, M và T cho người chơi tiền hoa hồng nên số tiền thực tế người mua số đề phải trả thấp hơn so với tiền mua số đề.

- Đối với Đài Nam: Tùy người chơi khác nhau mà M và T cho người chơi hưởng hoa hồng ở nhiều mức khác nhau: 29%, 28%, 22%, 9/54 hoặc 1/6 số tiền cá cược, nên thực tế người chơi trả cho T và M số tiền bằng 71%, 72%, 78%, 45/54 hoặc 5/6 số tiền cá cược thực tế.

- Đối với Đài Bắc thì tùy người chơi khác nhau mà M và T cũng cho người chơi hưởng hoa hồng ở nhiều mức khác nhau:

+ Mua “đầu đuôi”, “xiu chủ” thì hoa hồng bằng 10%, 14% hoặc 20% tổng số tiền cược nên thực tế người chơi trả cho T và M số tiền bằng 90%, 76% hoặc 80% số tiền cá cược thực tế.

+ Mua “bao lô hai con số” thì số tiền cá cược nhân với 22 hoặc 20,5.

+ Mua “bao lô ba con số” thì nhân với 19 hoặc 20,5.

+ Mua “xiên” hoặc “đá số” thì nhân 22,5; 21 hoặc 20,5.

Bằng hình thức và cách chơi như trên, ngày 19/02/2020, Cao Văn T đã bán số đề cho các đối tượng như sau:

1. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Lê Thị H số tiền 7.945.000 đồng, kết quả số tiền H trúng đề là 8.600.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho H số tiền 3.770.000 đồng, kết quả H trúng đề là 22.000.000 đồng. Như vậy số tiền T và H đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 16.545.000 đồng, Miền bắc là 25.770.000 đồng.

2. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Phạm Thị Trường A số tiền 49.670.000 đồng, đài Miền bắc số tiền 7.090.000 đồng, kết quả A không trúng số nào. Như vậy số tiền T và A đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 49.670.000 đồng, Miền bắc là 7.090.000 đồng.

3. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Trần Trọng N2 với tên T lưu là “Nghĩa 3nhem” số tiền 22.200.000 đồng. Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận Nghĩa là người đứng ra rủ rê Lữ Sĩ Vũ, Huỳnh Nhựt Cường, Nguyễn Văn Thảo và Lê Minh Tuấn cùng nhau góp tiền để mua chung số lô, số đề này, tỷ lệ mỗi người góp 20%, kết quả không trúng số nào. Như vậy số tiền T và Nghĩa, Vũ, Cường, Thảo, Lê Minh Tuấn đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 22.200.000 đồng.

4. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Thị Thanh Nương số tiền 4.140.000 đồng, kết quả số tiền Nương trúng đề là 14.000.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Nương số tiền 2.700.000 đồng, kết quả Nương không trúng đề. Như vậy số tiền T và Nương đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 18.140.000 đồng, Miền bắc là 2.700.000 đồng.

5. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Võ Tuấn A1, T ghi ký hiệu là “Út” với số tiền 9.960.000 đồng, kết quả số tiền Anh trúng đề là 10.990.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Anh số tiền 7.480.000 đồng, kết quả Anh trúng đề là 2.400.000 đồng. Như vậy số tiền T và Anh đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 20.950.000 đồng, Miền bắc là 9.880.000 đồng.

6. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Huỳnh Văn Bé S số tiền 8.067.000 đồng, kết quả số tiền S trúng đề là 4.900.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho S số tiền 11.139.000 đồng, kết quả S trúng đề là 1.200.000 đồng. Như vậy số tiền T và S đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 12.967.000 đồng, Miền bắc là 12.339.000 đồng.

7. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Thị N số tiền 5.670.000 đồng, kết quả số tiền N trúng đề là 3.500.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho

N số tiền 4.790.000 đồng, kết quả N trúng đề là 2.580.000 đồng. Như vậy số tiền T và N đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 9.170.000 đồng, Miền bắc là 7.370.000 đồng.

Nguyễn Thị N nhắn tin ghi bán số đề cho Dương Thị Tất đài Miền nam số tiền 5.374.000 đồng, kết quả số tiền Tất trúng đề là 2.100.000 đồng. N ghi bán số đề đài Miền bắc cho Tất số tiền 1.350.000 đồng, kết quả Tất trúng đề là 1.040.000 đồng. Như vậy số tiền N và Tất đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 7.474.000 đồng, Miền bắc là 2.390.000 đồng.

Dương Thị Tất ghi bán số đề ở đài Miền nam cho Phan Thị Hương với số tiền: 750.000 đồng, kết quả Hương trúng đề là 1.050.000 đồng và ghi bán số đề cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân L lịch) với số tiền: 2.834.000 đồng (không trúng đề). Tổng số tiền Tất đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam cho Hương và người đàn ông (không rõ nhân thân, L lịch) là 4.634.000 đồng.

1. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Thuận L số tiền 48.200.000 đồng, kết quả số tiền L trúng đề là 14.000.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho L số tiền 62.230.000 đồng, kết quả L không trúng đề. Như vậy số tiền T và L đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 62.200.000 đồng, Miền bắc là 62.230.000 đồng.

2. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền bắc cho Nguyễn Tấn Hiệp (tên thường gọi là Bọ) số tiền 270.000 đồng, không thắng cược. Như vậy số tiền T và Hiệp đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền bắc là 270.000 đồng.

3. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Mai Thị Bích Vân, T lưu tên là “Út Bông” với số tiền 1.374.000 đồng, đài Miền bắc số tiền 1.890.000 đồng, kết quả Vân không trúng số nào. Như vậy số tiền T và Vân đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 1.374.000 đồng, Miền bắc là 1.890.000 đồng.

4. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người phụ nữ tên Hồng (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 11.200.000 đồng, kết quả số tiền Hồng trúng đề là 25.600.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Hồng số tiền 8.320.000 đồng, kết quả Hồng trúng đề là 3.800.000 đồng. Như vậy số tiền T và Hồng đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 36.800.000 đồng, Miền bắc là 12.120.000 đồng.

5. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người phụ nữ tên Hoa (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 2.760.000 đồng, kết quả số tiền Hoa trúng đề là 1.750.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Hoa số tiền 2.430.000 đồng, kết quả Hoa không trúng đề. Như vậy số tiền T và Hoa đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 4.510.000 đồng, Miền bắc là 2.430.000 đồng.

6. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người đàn ông tên Dũng (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 6.060.000 đồng, kết quả số tiền Dũng trúng đề là 73.500.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Dũng số tiền 25.150.000 đồng, kết quả Dũng không trúng đề. Như vậy số tiền T và Dũng đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 79.560.000 đồng, Miền bắc là 25.150.000 đồng.

7. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người phụ nữ tên Tuyết (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 3.400.000 đồng, không thắng cược. Như vậy số tiền T và Tuyết đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 3.400.000 đồng.

8. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người phụ nữ tên Tú (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 3.300.000 đồng, kết quả số tiền Tú trúng đề là 1.750.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Tú số tiền 2.330.000 đồng, kết quả Tú trúng đề là 4.060.000 đồng. Như vậy số tiền T và Tú đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 5.050.000 đồng, Miền bắc là 6.390.000 đồng.

10. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người phụ nữ tên Chì (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 9.580.000 đồng, không thắng cược. Như vậy số tiền T và người phụ nữ tên Chì đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 9.580.000 đồng. (BL 1225).

11. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người đàn ông tên TH (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 780.000 đồng, kết quả số tiền TH trúng đề là 3.500.000 đồng. Như vậy số tiền T và người đàn ông tên TH đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 4.280.000 đồng.

12. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người phụ nữ tên Đàm (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 2.800.000 đồng, kết quả số tiền Đàm trúng đề là 7.000.000 đồng. T ghi bán số đề đài Miền bắc cho Đàm số tiền 6.840.000 đồng, kết quả Đàm không trúng đề. Như vậy số tiền T và Đàm đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 9.800.000 đồng, Miền bắc là 6.840.000 đồng.

13. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người đàn ông tên Cậu (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 1.690.000 đồng, không thắng cược. Như vậy số tiền T và Cậu đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 1.690.000 đồng.

14. T nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người đàn ông tên Tạo (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 580.000 đồng, không thắng cược. Như vậy số tiền T và Tạo đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 580.000 đồng.

Tổng cộng, số tiền Cao Anh T dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với những người nêu trên trong ngày 19/02/2020 là 550.935.000 đồng (Miền nam: 368.466.000 đồng + Miền bắc 182.469.000 đồng). Tuy nhiên, do T cho người chơi hưởng số tiền hoa hồng từ số tiền mua số đề, số tiền thực tế người chơi phải trả cho T chỉ là 316.632.720 trừ số tiền thắng cược của người chơi 205.130.000 đồng nên số tiền thu L bất chính của T từ việc bán số đề là 111.502.720 đồng (Một trăm mười một triệu năm trăm linh hai ngàn bảy trăm hai chục đồng).

Trương Văn M bán số đề cho các đối tượng gồm:

Ngày 18/02/2020:

1. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Võ Tấn Hiền số tiền 600.000 đồng, đài Miền bắc số tiền 8.100.000 đồng. Kết quả không có số nào trúng. Như vậy số tiền M và Hiền đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 600.000 đồng, Miền bắc

là 8.100.000 đồng.

2. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Trịnh Thị Nghĩa số tiền 3.600.000 đồng, trúng đề số tiền 2.800.000 đồng. Như vậy số tiền M và Nghĩa đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 6.400. 000 đồng.

Tổng cộng: 15.100.000 đồng (Miền nam: 7.000.000 đồng + Miền bắc: 8.100.000 đồng).

Ngày 19/02/2020:

1. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Phạm Ngọc Tuyết có tên zalo “Tuyết Lê” số tiền 2.715.000 đồng, trúng đề số tiền 4.200.000 đồng. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho Ngọc Tuyết số tiền 3.240.000 đồng, trúng đề số tiền 1.600.000 đồng. Như vậy số tiền M và Phạm Ngọc Tuyết đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 6.915.000 đồng, Miền bắc là 4.840.000 đồng.

2. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Thị Ngọc T có tên zalo “Ngọc” số tiền 21.522.000 đồng, trúng đề số tiền 14.700.000 đồng. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho Thắm số tiền 9.662.000 đồng, trúng đề số tiền 5.360.000 đồng. Như vậy số tiền M và Thắm đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 36.222.000 đồng, Miền bắc là 15.022.000 đồng.

3. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Thị T2 số tiền 17.464.000 đồng, trúng đề số tiền 14.350.000 đồng. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho Tuyết số tiền 1.696.000 đồng, kết quả Tuyết không trúng đề. Như vậy số tiền M và Nguyễn Thị T2 đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 31.814.000 đồng, Miền bắc là 1.696.000 đồng.

4. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Hoài L có tên zalo “Lê Nguyễn” số tiền 9.292.000 đồng, trúng đề số tiền 1.400.000 đồng. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho Lê số tiền 8.407.000 đồng, kết quả Lê không trúng đề. Như vậy số tiền M và Lê đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 10.692. 000 đồng, Miền bắc là 8.407.000 đồng.

5. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Kiều T1 có tên zalo “T1” số tiền 4.300.000 đồng, kết quả Tình không trúng đề. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho Tình số tiền 10.800.000 đồng, trúng đề số tiền 32.000.000 đồng. Như vậy số tiền M và Tình đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 4.300.000 đồng, Miền bắc là 42.800.000 đồng.

Trong những số đề này, Kiều T1 ghi bán số đề đài Miền nam cho Trần Thị Tuyết Ngân có tên zalo “Ngân uu” số tiền: 1.060.000 đồng, kết quả Ngân không trúng đề, sau đó Tình sẽ chuyển qua cho M cùng với những số đề của Tình mua. Như vậy số tiền Tình và Ngân đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 1.060.000 đồng.

1. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Sỹ L có tên zalo “Sỹ L” số tiền 5.500.000 đồng, đài Miền bắc với tổng số tiền 7.830.000 đồng. Kết quả không có số nào trúng. Như vậy số tiền M và Nguyễn Sỹ L đánh bạc dưới hình thức ghi số đề

đài Miền nam là 5.500.000 đồng, Miền bắc là 7.830.000 đồng.

2. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Lữ Sĩ Linh số tiền 4.499.000 đồng, đài Miền bắc số tiền 270.000 đồng, kết quả Linh không trúng số nào. Như vậy số tiền M và Linh đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 4.499.000 đồng, Miền bắc là 270.000 đồng.

3. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Đinh Thị Thu Nguyệt có tên zalo “Thu Nguyệt” số tiền 3.401.000 đồng, đài Miền bắc số tiền 1.390.000 đồng, kết quả Nguyệt không trúng số nào. Như vậy số tiền M và Nguyệt đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 3.401.000 đồng, Miền bắc là 1.390.000 đồng.

4. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Võ Phương Nghĩa có tên zalo “Tim Ve” số tiền 1.474.000 đồng, kết quả Nghĩa không trúng đề. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho Nghĩa số tiền 675.000 đồng, trúng đề số tiền 1.500.000 đồng. Như vậy số tiền M và Nghĩa đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 1.474.000 đồng, Miền bắc là 2.175.000 đồng.

5. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Trương Thị Liên có tên zalo “Ctamec” số tiền 1.800.000 đồng, kết quả Liên không trúng đề. Như vậy số tiền M và Liên đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 1.800.000 đồng.

6. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Trần Văn Bi có tên zalo “Sori Tran” số tiền 300.000 đồng, kết quả Bi không trúng đề. Như vậy số tiền M và Bi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 300.000 đồng.

7. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho Nguyễn Ngọc Lâm có tên zalo “Lùn Nị” số tiền 80.000 đồng, kết quả Lâm không trúng đề. Như vậy số tiền M và Lâm đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 80.000 đồng.

8. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người có zalo “Messi” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 7.600.000 đồng, kết quả không trúng đề. Như vậy số tiền M và “Messi” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 7.600. 000 đồng.

9. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người có zalo “Lê Lê” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 650.000 đồng, kết quả không trúng đề. Như vậy số tiền M và “Lê Lê” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 650.000 đồng.

10. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người có zalo “TT” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 6.305.000 đồng, trúng đề số tiền 2.450.000 đồng. M ghi bán số đề đài Miền bắc cho “TT” số tiền 11.444.000 đồng, trúng đề số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy số tiền M và “TT” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 8.755.000 đồng, Miền bắc là 21.444.000 đồng.

11. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người có zalo “Nguyễn Minh Khang” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 1.308.000 đồng, kết quả không trúng đề. Như vậy số tiền M và zalo “Nguyễn Minh Khang” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 1.308. 000 đồng.

12. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho người có zalo “Áto” (chưa rõ nhân

thân, L lịch) số tiền 993.000 đồng, kết quả không trúng đề. Như vậy số tiền M và zalo “Áto” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 993. 000 đồng.

13. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho số điện thoại “84396608939” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 55.330.000 đồng, trúng đề số tiền 40.950.000. M ghi bán số đề đài Miền bắc số tiền 16.160.000 đồng, trúng đề số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy số tiền M và số “84396608939” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 96.280.000 đồng, Miền bắc là 20.160.000 đồng.

14. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền bắc cho số điện thoại “84986906133” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 1.390.000 đồng, không trúng đề. Như vậy số tiền M và số “84986906133” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền bắc là 1.390.000 đồng.

15. M nhắn tin ghi bán số đề đài Miền nam cho số điện thoại “84792660086” (chưa rõ nhân thân, L lịch) số tiền 7.200.000 đồng, trúng đề số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy số tiền M và số “84792660086” đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền nam là 10.700.000 đồng.

Như vậy, trong 02 ngày 18/02/2020 và 19/02/2020, Trương Văn M đã bán số đề cho 23 đối tượng, với tổng số tiền 375.807.000 đồng (Miền nam: 240.283.000 đồng + Miền bắc: 135.524.000 đồng). Tuy nhiên, vì M cho người chơi hưởng số tiền hoa hồng từ số tiền mua số đề nên số tiền thực tế người chơi phải trả cho M 173.879.327 trừ đi số tiền thắng cược của người chơi 138.810.000 đồng nên số tiền thu L bất chính của M từ việc bán số đề còn là 35.069.327 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 22/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Cao Anh T và Trương Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thanh L, Lâm Hoài T5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L, Kiều Tình, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Hoài L, Lê Thị H, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Võ Tuấn A1, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Sỹ L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên phạt Cao Anh T 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

2. Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Cao Anh T 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”;

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc Cao Anh T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 02 năm 2020.

4. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Trương Văn M 04 (bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức

đánh bạc”;

5. Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Trương Văn M 03 (ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

6. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Trương Văn M phải chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

7. Áp dụng điểm b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Nguyễn Minh T (Tý Bét) 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến ngày 05/05/2020.

8. Áp dụng điểm c, d Khoản 2, Khoản 3 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Phạm Thanh L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

9. Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Nguyễn Thị Ngọc D(Mỹ) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

10. Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Nguyễn Thuận L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

11. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Phạm Thị Trường A 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án; tuyên phạt Nguyễn Thị Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án; tuyên phạt Lê Thị H 16 (mười S) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án; tuyên phạt Huỳnh Văn Bé S12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án; tuyên phạt Nguyễn Hoài L 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để chấp hành án; tuyên phạt Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án; tuyên phạt Nguyễn Sỹ L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

12. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Kiều T1(Gà Tre) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2021) nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020; tuyên

phạt Nguyễn Thị T2 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi S) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2021).

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo hình phạt bổ sung như sau: Cao Anh T 40.000.000 đồng; Trương Văn M 40.000.000 đồng; Nguyễn Minh T 40.000.000 đồng; Phạm Thanh L 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc D 30.000.000 đồng; Nguyễn Thuận L 30.000.000 đồng; Phạm Thị Trường A 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T 20.000.000 đồng; Lê Thị H 20.000.000 đồng; Nguyễn Võ Tuấn A1 20.000.000 đồng; Kiều T 120.000.000 đồng; Huỳnh Văn Bé S 10.000.000 đồng; Nguyễn Hoài L 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng; Nguyễn Sỹ L 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị T2 10.000.000 đồng và tuyên phạt các bị cáo khác theo qui định của pháp luật, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, các bị cáo Cao Anh T, Trương Văn M, Phạm Thanh L, Lê Thị H, Nguyễn Võ Tuấn A1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Hoài L xin được chuyển qua hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thuận L còn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm số tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong thời hạn kháng nghị, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kháng nghị yêu cầu xem xét lại không áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Kiều T1 và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển qua hình phạt tù có thời hạn.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định số 522/QĐ-VKS-P7 về việc rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với hai bị cáo Kiều Tình, Nguyễn Thị T2 và giữ nguyên phần kháng nghị đối với phần quyết định khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian thử thách đối với bị cáo Kiều Tình. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về phần hình phạt đối với hai bị cáo Kiều Tình và Nguyễn Thị Tuyết, chỉ xem xét đối với phần quyết định khấu trừ thời gian tạm giam của bị cáo Kiều Tình.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ;

Về nội dung: Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về tội danh: Cấp sơ thẩm sau khi cân nhắc các tình tiết trong vụ án đã tuyên bố các bị cáo Cao Anh T và Trương Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thanh L, Lâm Hoài T5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L, Kiều Tình, Nguyễn Thị Ngọc

T, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Hoài L, Lê Thị H, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Võ Tuấn A1, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Sỹ L phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Về hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Cao Anh T đóng vai trò tích cực trong việc góp vốn hình thành đường dây cá độ đá bóng và tính toán được thua bằng tiền với các con bạc khác. Bị cáo Phạm Thanh L tuy đóng vai trò thứ yếu trong việc “Tổ chức đánh bạc” nhưng bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Cao Anh T 09 năm tù cho cả hai tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, bị cáo Phạm Thanh L 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi và nhân thân của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L tham gia cá độ số tiền lớn bị cáo T và M nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo 03 năm tù là hoàn toàn phù hợp, về hình phạt bổ sung đối với bị cáo L là có căn cứ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Anh T, Phạm Thanh L, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp thêm T liệu chứng cứ mới là hồ sơ bệnh án, gia đình thuộc diện có công với cách mạng. Ngoài ra bị cáo còn được Công an thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 do có cung cấp thông tin cho Công an thành phố Hải Phòng phá chuyên án đánh bạc 219M. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Văn M: Bị cáo tham gia giúp sức trong việc thành lập đường dây cá độ đá bóng và ghi số đề, tuy nhiên xét vai trò của bị cáo là thứ yếu, mức độ hành vi phạm tội không đáng kể, vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 là chưa phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A1, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị Ngọc T có mẹ và bà nội là người có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A1 và xem xét chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian thử thách là không đúng theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị.

Luật sư Đặng Văn Quyện trình bày phần bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thuận L

như sau: Luật sư đồng ý về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên luật sư mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già yếu, bệnh tật. Bị cáo có vợ nhưng vợ bị cáo chỉ ở nhà nội trợ, một mình bị cáo phải nuôi hai con nhỏ. Bị cáo cũng có hoàn cảnh khó khăn như các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo chuyển qua án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa và làm việc chăm lo cho gia đình.

Các bị cáo khác không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo hết sức ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ L mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sỹ L đã có ý kiến về việc không cần thiết phải có luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, biên bản phạm tội quả tang, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với động cơ, mục đích vụ L, vào khoảng tháng 9 năm 2019, Nguyễn Minh T đã dùng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng lên mạng mua T khoản có tên đăng nhập Ka431205 để vào trang Bong88.com với giá trị mỗi điểm là 10.000 (mười nghìn) đồng. Sau đó, Tr lập ra 2 T khoản phụ và giao cho T một T khoản có tên Ka431205002 với giá trị 01 điểm là 100.000 (một trăm nghìn) đồng để T cá cược bóng đá với người chơi qua mạng. Hình thức thực hiện: người chơi sẽ gọi điện thoại di động hoặc gửi các tin nhắn SMS đến điện thoại của T thỏa thuận số tiền và cách thức cá cược của mỗi trận bóng đá trên toàn thế giới trên trang Bong88.com, sau đó, T đăng nhập các trận đánh vào trang T khoản Ka431205002 để cá cược. L nhuận thắng thua giữa các trận được Tr và T chia theo tỷ lệ mỗi bên 50% và sau này (từ đầu tháng 02/2020) có thêm 3 người là Trương Văn M, Phạm Thanh L và Lâm Hoài T5 cùng tham gia, góp mỗi người 10% trong số tiền 50% của T.

Từ ngày 04/02/2020 đến ngày 19/02/2020, tổng số điểm cá cược T nhập vào T khoản cá độ bóng đá qua mạng Internet là 27,550 điểm, tương đương số tiền đánh bạc

đổi với nhà mạng: 275.500.000 đồng và đổi với người chơi: 2.755.000.000 đồng. Qua tính toán số điểm thắng, thua cược và số tiền Tr hưởng hoa hồng từ nhà mạng thì các bị cáo đã thu L bất chính với tổng số tiền 236.308.750 (hai trăm ba mươi S triệu ba trăm lẻ tám ngàn bảy trăm năm mươi) đồng trong đó Tr thu L 105.408.750 (một trăm lẻ năm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn bảy trăm năm chục) đồng, T thu L 91.630.000 (chín mươi một triệu S trăm ba chục ngàn) đồng, Trương Văn M, Phạm Thanh L và Lâm Hoài T5 mỗi người thu L 13.090.000 (mười ba triệu không trăm chín chục ngàn) đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Cao Anh T, Trương Văn M, Phạm Thanh L, Lâm Hoài T5 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” với tình tiết định khung là “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông để phạm tội” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Minh T, Cao Anh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo qui định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) (do bị cáo Tr và T còn thu L bất chính số tiền từ việc tổ chức đánh bạc trên 50.000.000); tuyên xử bị cáo Phạm Thanh L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo qui định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) (do bị cáo L tái phạm nguy hiểm) và tuyên xử bị cáo Trương Văn M, Lâm Hoài T5 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo qui định tại điểm c Khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp .

Ngoài ra, nhằm mục đích thu L bất chính, dựa trên kết quả sổ số kiến thiết hàng ngày của đài miền bắc và đài miền nam, trong các ngày 18, 19/02/2020, Cao Anh T và Trương Văn M đã tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho nhiều bị cáo với số tiền lớn hơn 5.000.000 đồng, cụ thể:

Cao Anh T ghi bán số đề cho Lê Thị H đài Miền nam: 16.545.000 đồng, đài Miền bắc: 25.770.000 đồng; Phạm Thị Trường A đài Miền nam: 49.670.000 đồng, đài Miền bắc: 7.090.000 đồng; Trần Trọng Nghĩa, Lữ Sĩ Vũ, Huỳnh Nhật Cường, Nguyễn Văn Thảo, Lê Minh Tuấn đài Miền nam: 22.200.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh Nương đài Miền nam: 18.140.000 đồng, đài Miền bắc: 2.700.000 đồng; Nguyễn Võ Tuấn A1 đài Miền nam: 20.950.000 đồng, đài Miền bắc: 9.880.000 đồng; Huỳnh Văn Bé S đài Miền nam: 12.967.000 đồng, đài Miền bắc: 12.339.000 đồng; Nguyễn Thị N đài Miền nam: 9.170.000 đồng, đài Miền bắc: 7.370.000 đồng (trong đó, N ghi bán số đề cho Dương Thị Tắt đài Miền nam: 7.474.000 đồng, đài Miền bắc: 2.390.000 đồng) và Nguyễn Thuận L đài Miền nam: 62.200.000 đồng, đài Miền bắc: 62.230.000 đồng. Tổng cộng, số tiền T ghi bán số đề đài Miền nam là 368.466.000 đồng, đài Miền bắc là 182.469.000 đồng. Sau khi chiết tính, trừ tiền hoa hồng thì số tiền thu L bất chính của Cao Anh T còn lại là 111.502.720 đồng (Một trăm mười một triệu năm trăm linh hai ngàn bảy trăm hai mươi đồng).

Trương Văn M đã ghi bán số lô, số đề cho Võ Tấn Hiền đài Miền nam: 600.000 đồng, đài Miền bắc: 8.100.000 đồng; Trịnh Thị Nghĩa đài Miền nam: 6.400.000 đồng; Phạm Ngọc Tuyết đài Miền nam: 6.915.000 đồng, đài Miền bắc: 4.840.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T đài Miền nam: 36.222.000 đồng, đài Miền bắc: 15.022.000 đồng;

Nguyễn Thị T2 đài Miền nam: 31.814.000 đồng, đài Miền bắc: 1.696.000 đồng; Nguyễn Hoài L đài Miền nam: 10.692.000 đồng, đài Miền bắc: 8.407.000 đồng; Kiều T1 đài Miền nam: 4.300.000 đồng, đài Miền bắc: 42.800.000 đồng; Nguyễn Sỹ L đài Miền nam: 5.500.000 đồng, đài Miền bắc: 7.830.000 đồng. Như vậy, Trương Văn M đã bán số đề trong hai ngày với tổng số tiền 375.807.000 đồng (Miền nam: 240.283.000 đồng + Miền bắc: 135.524.000 đồng). Sau khi chiết tính trừ số tiền hoa hồng cho người chơi hưởng và số tiền thắng cược của người chơi được nhận thì M còn thu L bất chính số tiền là 35.069.327 đồng (Ba mươi lăm triệu không trăm S mươi chín ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng).

Hành vi của Cao Anh T, Trương Văn M, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi mua, bán số đề thắng thua bằng tiền trị giá trên 50.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc cùng T và M là Lê Thị H, Phạm Thị Trường A, Trần Trọng Nghĩa, Lữ Sĩ Vũ, Huỳnh Nhựt Cường, Nguyễn Văn Thảo, Lê Minh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Nương, Nguyễn Võ Tuấn A1, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Thị N, Võ Tấn Hiền, Trịnh Thị Nghĩa, Phạm Ngọc Tuyết, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Hoài L, Kiều Tình, Dương Thị Tất, Nguyễn Sỹ L có trị giá một hoặc hai đài đều từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Từ diễn biến hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Anh T, Trương Văn M, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thuận L phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Hoài L, Lê Thị H, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Võ Tuấn A1, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Sỹ L phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi Tổ chức đánh bạc, hội đồng xét xử nhận thấy như sau

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr: Bị cáo đóng vai trò là người đứng đầu, chủ động mua lại T khoản để thành lập đường dây cá độ, góp 50% vốn thành lập và thu lợi bất chính số tiền 105.408.750 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Khi xem xét mức án đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, mức độ hành vi và tuyên phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp cho Tòa án hồ sơ bệnh án của bị cáo, T liệu về việc bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng. Ngoài ra, tại Công văn số 269/CV-PC02 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng có nội dung về việc bị cáo Nguyễn Minh T đã cung cấp thông tin cho Công an thành phố Hải Phòng phá ổ nhóm đánh bạc trong chuyên án 219M và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là T liệu mới thể hiện bị cáo đã có công trong công cuộc phòng chống tội phạm của Đảng và Nhà nước ta nên đề nghị của Công an thành phố Hải Phòng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy bị cáo Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Cao Anh T là đồng phạm với bị cáo Tr với vai trò là người giúp sức đắc lực cho bị cáo Nguyễn Minh T trong đường dây tổ chức cá độ bóng đá, Cao Anh T đóng góp 35% vốn để thành lập đường dây cá độ, tìm kiếm người cá độ và tính tỷ lệ ăn thua với các con bạc, trực tiếp đứng ra thu tiền và chia tiền khi có kết quả thắng thua của các trận đấu. Bị cáo còn tổ chức ghi số đề, trực tiếp cá cược ăn thua với các con bạc khác, số tiền bị cáo T thu được từ việc ghi số đề là 111.502.720 đồng. Mặt khác bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị tòa án kết án về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm gương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên xử bị cáo T 5 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 4 năm tù về tội “Đánh bạc” là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Văn M chỉ xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội Tổ chức đánh bạc: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo tham gia góp 5% vốn cho các bị cáo khác tổ chức đánh bạc, bị cáo không thực hiện công việc gì cụ thể mà chỉ chờ bị cáo Cao Anh T phân chia L nhuận sau khi có kết quả cá độ. Khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo M chỉ là đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu là phù hợp nhưng lại áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là phạm tội nhiều lần trong khi các bị cáo khác bị truy tố cùng tội danh thì không bị áp dụng nên cần sửa lại bản án sơ thẩm về phần này. Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo M về hành vi “Tổ chức đánh bạc” và giảm nhẹ một phần hình phạt cho phù hợp với vai trò và hành vi của bị cáo trong tội tổ chức đánh bạc.

Bị cáo Phạm Thanh L cũng góp 5% vốn vào đường dây tổ chức cá độ của bị cáo Nguyễn Minh T với vai trò thứ yếu và số tiền thu L bất chính không lớn nhưng bị cáo đã có 1 tiền án về tội “Giết người”, chưa được xóa án tích đã tiếp tục có hành vi phạm tội mới nên đã bị áp dụng thêm tình tiết định khung qui định tại điểm d Khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về kháng cáo của các bị cáo đã có hành vi “Đánh bạc”, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D tham gia cá độ 03 trận đấu bóng đá với số tiền cá độ rất lớn (580.000.000 đồng), bị cáo Nguyễn Thuận L tham gia ghi số đề cũng với số tiền lớn (62.200.000 đồng đài miền nam và 62.230.000 đồng đài miền bắc). Các bị cáo nhận thức được đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và ghi số đề được thua bằng tiền là

vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp, thực hiện hành vi của mình nhiều lần. Bị cáo L còn có nhân thân xấu, từng bị xét xử về nhiều loại tội danh khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội, xét cần có mức án nghiêm khắc cho bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và tuyên phạt 02 bị cáo mỗi bị cáo 03 năm tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 30.000.000 đồng là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A1, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N tham gia đánh bạc với số tiền giao động từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háo L, muốn có tiền mà không cần phải lao động nên đã cá cược ăn thua bằng hình thức ghi số đề với bị cáo Cao Anh T và Trương Văn M nhiều lần nên cần tuyên phạt mức án nghiêm khắc để đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T có mẹ ruột là người có công với cách mạng và có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo Phạm Thị Trường A có con nhỏ và đã ly hôn chồng. Bị cáo Nguyễn Sỹ L có bà nội được công nhận là “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và gia đình có truyền thống cách mạng. Hơn nữa trong vụ án này, tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt chưa có sự tương xứng vì có bị cáo đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo đã nêu ở trên nhưng được cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề xuất của Viện kiểm sát, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A1 và chuyển qua hình phạt khác nhẹ hơn đối với các bị cáo Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần buộc các bị cáo phải khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc bản án sơ thẩm tuyên án treo đối với bị cáo Kiều T1 nhưng trong phần tuyên thời gian thử thách đã khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 20/02/2021 đến 29/02/2021. Hội đồng xét xử xét thấy việc khấu trừ thời gian tạm giam vào thời gian thử thách của bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không chấp nhận nên các bị cáo Cao Anh T, Phạm Thanh L, Nguyễn Thuận L, Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ

phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trương Văn M, Nguyễn Minh T, Nguyễn Võ Tuấn A1, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần đối với bị cáo Kiều T1 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thời gian thử thách đối với bị cáo Kiều Tình:

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Kiều T1 (Gà Tre) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/02/2021.

3. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Anh T, Phạm Thanh L, Nguyễn Thuận L, Nguyễn Thị Ngọc D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt đối với các bị cáo;

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Cao Anh T 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Cao Anh T 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Cao Anh T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 02 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Anh T 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c, d Khoản 2, Khoản 3 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Phạm Thanh L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2020;

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thanh L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều

51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Nguyễn Thị Ngọc D(Mỹ) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thuận L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thuận L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Trương Văn M, Nguyễn Võ Tuấn A1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Trương Văn M, Nguyễn Võ Tuấn A1:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Trương Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Trương Văn M 03 (ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Trương Văn M phải chấp hành hình phạt 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 322; điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T (Tý Bét) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến ngày 5/05/2020.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

5. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015

(sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Phạm Thị Trường A 36 (ba mươi S) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Nguyễn Thị Ngọc T 34 (ba mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Lê Thị H 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hội, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Huỳnh Văn Bé S28 (hai mươi tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hội, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt Nguyễn Hoài L 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị N 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hội, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N.

6. Các bị cáo Cao Anh T, Phạm Thanh L, Nguyễn Thuận L, Nguyễn Thị Ngọc Dmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trương Văn M, Nguyễn Minh T, Nguyễn Võ Tuấn A1, Phạm Thị Trường A, Nguyễn Thị Ngọc T, Lê Thị H, Huỳnh Văn Bé S, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thái Hùng